

DANH MỤC MỜI THẦU GÓI THẦU
MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ 2025-2026 (GÓI RÓT THẦU TẬP TRUNG NĂM 2023-2025)

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Gạc Vaseline	Gạc vasline thuộc dược dụng tẩm từng lớp gạc. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	Miếng	46.564	
2	Băng keo có gạc vô trùng 6cm x 7cm	Film Polyurethan có độ đàn hồi cao. Lớp gạc vô trùng Keo Acrylic độ bám dính cao phù hợp cho da nhạy cảm Kích thước 6cm x 7cm Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485 và CE	Miếng	25.000	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
3	Khóa 3 ngã có dây nối ≥ 25 cm	<p>Khóa ba ngã - Kèm dây nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài dây ≥ 25 cm - Đường kính dây 3,0 x 4,1 mm - Đầu nối Luer lock dạng xoay, đạt ISO 80369-7, kết nối chắc chắn, tương thích với hệ thống dây truyền - Van 3 cánh làm bằng Polyethylene (PE), xoay 360 độ, có mũi tên chỉ hướng dòng chảy, dòng chảy ngắt dòng sau mỗi 90 độ - Thân khóa làm bằng Polycarbonate (PC) - Nút chặn không có cổng tiêm - Chịu được áp suất ≥ 2 bar - Thể tích tồn dư (Thể tích môi dịch) 1,70 ml <p>Chịu được một lực kéo tĩnh không nhỏ hơn 15 N trong 15 giây khi thử theo phương pháp ISO 8536-10</p> <p>Không có chất gây sốt theo quy định của ISO 10993-11</p> <p>Không có phản ứng tan huyết theo quy định của dược điển Anh BP 2022</p> <p>Không có độc tố/ Phản ứng toàn thân theo TCVN 7391-1 (ISO 10993-1)</p> <p>Không có dấu hiệu rò rỉ theo quy định ISO 8536-10.</p> <p>Không rò rỉ khi truyền nhũ dịch béo.</p> <p>Không có vi khuẩn và nấm mốc</p> <p>Tồn dư EO: Không vượt quá 4 mg/sản phẩm</p> <p>Tồn dư ECH: Không vượt quá 9 mg/sản phẩm</p> <p>Đóng gói riêng biệt từng sản phẩm: 1 cái / gói. Sản phẩm được đóng gói bằng bao PE. Bao bì đạt về chỉ tiêu hàm lượng kim loại nặng theo chuẩn 94/62/EC</p> <p>Sản phẩm được tiệt trùng bằng Ethylene Oxide hoặc tương đương</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</p>	Cái	72.000	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	Túi ép tiệt trùng hơi nước & EO loại Dual ECO 2 lớp Polyester & Polypropylen 10cm x ≥ 200m	<p>Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp 100mmx ≥ 200m</p> <ul style="list-style-type: none"> Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao Cấu tạo: Có 03 đường hàn nhiệt chạy dọc theo mép túi. gồm: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 2 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí EO. Nguyên liệu giấy và chỉ thị màu đạt tiêu chuẩn ISO11607-1:2019, ISO 11140-1:2009 + EN 868-5 * Sản phẩm được lưu hành ít nhất 01 nước tham chiếu trở lên <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</p>	Cuộn	360	
5	Túi ép tiệt trùng hơi nước & EO loại Dual ECO 2 lớp Polyester & Polypropylen 15cm x ≥ 200m	<p>Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp 150mmx ≥ 200m</p> <ul style="list-style-type: none"> Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao Cấu tạo: Có 03 đường hàn nhiệt chạy dọc theo mép túi. gồm: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 2 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí EO. Nguyên liệu giấy và chỉ thị màu đạt tiêu chuẩn ISO11607-1:2019, ISO 11140-1:2009 + EN 868-5 * Sản phẩm được lưu hành ít nhất 01 nước tham chiếu trở lên <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</p>	Cuộn	288	
6	Túi ép tiệt trùng hơi nước & EO loại Dual ECO 2 lớp Polyester & Polypropylen 30cm x ≥ 200m	<p>Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp 300mmx ≥ 200m</p> <ul style="list-style-type: none"> Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao Cấu tạo: Có 03 đường hàn nhiệt chạy dọc theo mép túi. gồm: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 2 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí EO. Nguyên liệu giấy và chỉ thị màu đạt tiêu chuẩn ISO11607-1:2019, ISO 11140-1:2009 + EN 868-5 * Sản phẩm được lưu hành ít nhất 01 nước tham chiếu trở lên <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</p>	Cuộn	380	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Túi ép Tyvek dùng trong nhiệt độ thấp Plasma 350mm x ≥ 70m, có chỉ thị hóa học màu hồng	<p>Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy nhiệt độ thấp H2O2 Plasma được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn (lên đến 12 tháng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp Tyvek: Lớp phim mờ đục được làm từ vật liệu xốp DuPont Tyvek 4057B polyolefin dạng sợi, giúp H2O2 thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. -Lớp trong suốt làm từ chất liệu polyethylene và polyester, giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H2O2 không thẩm thấu vào bằng mặt này. - Được khuyến cáo sử dụng của nhà sản xuất máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 Plasma được FDA công nhận hiệu quả đối với dụng cụ được gói một và hai lớp. - Có chỉ thị hóa học chuyển màu rõ ràng từ màu đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 Plasma. Độ ổn định màu của chất chỉ thị hóa học sau quá trình tiệt khuẩn là 06 tháng. - Rộng : 350 mm, dài : ≥ 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: Đáp ứng các tiêu chuẩn EN 868; ISO 11607-1:2019; ISO 13485, EC, CFG do FDA (Mỹ) cấp. - Độ chịu áp lực: 0.41-2.45 psi (2.83- 16.89 kPa), độ mở túi không quá 10mm, độ bền mối hàn ≥ 0.45 lbf/in (1.2 N/15 mm), thiết kế ba lớp hàn chống tái nhiễm hiệu quả, duy trì tính vô khuẩn lên đến 12 tháng. <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EC và CFG-FDA.</p>	Cuộn	40	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8	Ống đặt nội khí quản lò xo, thân ống phủ silicon, có bóng hoặc không bóng các cỡ	<p>Ống nội khí quản lò xo có cốt kim loại, chống gãy. Bóng chèn chất liệu PVC, có thể tích bóng $\geq 30\text{ml}$, mắt Murphy có diện tích lớn hơn diện tích mặt cắt ngang của đường kính tối thiểu. Co nổi thẳng làm bằng chất liệu PP có đường kính ngoài $\geq 15\text{mm}$, Ống khí quản làm bằng chất liệu PVC có đường kính từ số 9,5 đến số 2,5 (ID 9.5mm, OD 12.7 mm; ID 9.0mm, OD 12.0 mm; ID 8.5mm, OD 11.3 mm; ID 8.0mm, OD 10.7 mm; ID 7.5mm, OD 10.0 mm; ID 7.0mm, OD 9.3 mm; ID 6.5mm, OD 8.7 mm; ID 6.0mm, OD 8.0 mm; ID 5.5mm, OD 7.3 mm; ID 5.0mm, OD 6.7 mm; ID 4.5mm, OD 6.7 mm; ID 4.0mm, OD 5.3 mm; ID 3.5mm, OD 4.7 mm; ID 3.0mm, OD 4.0 mm; ID 2.5mm, OD 3.7 mm, Ống bơm áp suất có đường kính: $\geq 3.1 \text{ OD} \times \geq 1.5 \text{ ID} \times$ chiều dài $\geq 220 \text{ mm}$, Bóng lót có thể tích $\geq 5\text{ml}$, Van kiểm tra áp suất làm bằng chất liệu PVC +PP+ABS hoặc tương đương. - Chất liệu nhựa mềm, dễ uốn cong, độ cong của ống $140\text{mm} \pm 20$. Cuff (vòng bít): chiều dài bơm hơi của vòng bít phải là $\geq 69\text{mm}$</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và FDA</p>	Ống	4.000	
9	Ống nội phế quản (trái, phải) silicone	<p>Loại hai nòng trái phải các số từ 26F, 28F, 32Fr, 35Fr, 37Fr, 39Fr, 41Fr. Áp suất khí đạt $(2,0 \pm 0,1)\text{Kpa}$, khớp nối hình nón đạt $(20 \pm 2) \text{ N}$, Thân ống có thể chịu được độ căng dọc tĩnh $(5 \pm 0,5) \text{ N}$, Bao gồm:</p> <p>1. Bóng chèn (loại bên phải với ròng rọc hình chữ S) 2. bóng chèn 3, thân ống 4. Một khớp nối hình nón hai nhánh 5. Ống nối phế quản 6. Ống nối khí quản 7. Khớp nối hình hoa mai 8. Dây dẫn đường 9. ống bơm bóng 10. Túi khí chỉ thị độ phồng trong suốt 11. Túi khí chỉ thị độ phồng màu xanh lam 12. Van kiểm soát 13. ống thông hút dịch đường hô hấp 14. Đầu nối phức hợp hình chữ T.</p> <p>Chất liệu: Nhựa PVC. Tiết trùng bằng khí EO</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE</p>	Cái	60	
10	Ống thông phổi các số	<ul style="list-style-type: none"> • Đánh dấu ở 5, 10, 15 & 20 cm từ đầu xa giúp xác định vị trí • Đầu xa trơn láng với mắt dẫn lưu lớn giúp giảm chấn thương • Ống PVC mềm, chống mờ và chống xoắn • Không độc hại, không chứa phthalate, không chứa DEHP • Hai mắt bên giúp thoát nước hiệu quả • Đầu gần được trang bị co nổi để dễ dàng kết nối với chai dẫn lưu • Kích thước: 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32, 34, 36, 38, 40FG <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE</p>	Cái	350	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
11	Ống dẫn lưu Kehr các cỡ	Được sử dụng để dẫn lưu hậu phẫu ngắn hạn của ống mật Kích cỡ 10, 12, 14, 16, 18FG dài 20x 60cm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	200	
12	Chỉ tổng hợp Nylon, số 10/0, dài 30cm, 2 kim hình thang, kim cong kim 3/8C	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6&66 số 10/0 dài 30cm, 2 kim Athaloc hình thang Micro-point spatula TG 140-6 dài 6,5mm 3/8 vòng tròn, bằng hợp kim Ethalloy có hàm lượng Niken từ 6,3%-9,5%, hàm lượng crom từ 11,5%-12,5%, hàm lượng molyden từ 3%-4%, hàm lượng tổng hợp tantalum và titan không quá 2,1%, giới hạn độ bền kéo kim > 2750 Mpa (có chứng nhận từ tổ chức độc lập), được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Đường kính kim ≤ 0.1525mm giúp giảm chảy máu chân kim. Xuất xứ thuộc nhóm nước Bắc Mỹ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Tép	1.736	
13	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đa sợi polyester 3/0, 75 cm, 2 kim tròn đầu tròn 17mm 1/2C.	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi polyester, gồm 16 bó sợi được bện với nhau xung quanh 1 lõi trung tâm tạo nên cấu trúc chắc chắn, được bao phủ bằng polybutylate dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn RB-1, bằng hợp kim Ethalloy có hàm lượng Niken từ 6,3%-9,5%, hàm lượng crom từ 11,5%-12,5%, hàm lượng molyden từ 3%-4%, hàm lượng tổng hợp tantalum và titan không quá 2,1%, giới hạn độ bền kéo kim > 2750 Mpa (có chứng nhận từ tổ chức độc lập), dài 17mm 1/2 vòng tròn. Đường kính kim ≤ 0.5589mm giúp giảm chảy máu chân kim, chỉ màu xanh lá, Hộp 12 tép, tép 4 sợi. Xuất xứ thuộc nhóm nước Bắc Mỹ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Tép	1.440	
14	Silk 3/0, dài 75 cm, không kim	Chỉ phẫu thuật đa sợi tự nhiên, không hấp thụ, được tổng hợp từ protein hữu cơ (fibroin), phủ sáp hoặc Silicone, số 3/0, không kim, 1 tép 12 sợi, 1 hộp 12 tép, dài 75cm. Sức căng nút thắt đạt ≥ 2.293 Kgf, sức căng lưu giữ đạt ≥ 1.452 Kgf. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE MDR và FSC EU	Tép	7.200	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
15	Chi phẫu thuật không tan tổng hợp đa sợi polyester 2/0, 75cm, 2 kim tròn đầu tròn 22mm, 1/2C.	Chi không tan tổng hợp polyester, gồm 16 bó sợi được bện với nhau xung quanh 1 lõi trung tâm tạo nên cấu trúc chắc chắn, được bao phủ bằng polybutylate, số 2/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn SH-1 bằng hợp kim Ethalloy có hàm lượng Niken từ 6,3%-9,5%, hàm lượng crom từ 11,5%-12,5%, hàm lượng molyden từ 3%-4%, hàm lượng tổng hợp tantalum và titan không quá 2,1%, giới hạn độ bền kéo kim > 2750 Mpa (có chứng nhận từ tổ chức độc lập), dài 22mm, 1/2 vòng tròn. Đường kính kim ≤ 0.6605mm giúp giảm chảy máu chân kim, chỉ màu xanh lá. Hộp 12 tép, tép 4 sợi. Xuất xứ thuộc nhóm nước Bắc Mỹ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Tép	120	
16	Chi phẫu thuật không tan tổng hợp đa sợi polyester 2/0, dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn 22mm 1/2C, pledget 7mm x 3mm x 1,5mm.	Chi không tan tổng hợp đa sợi polyester, gồm 16 bó sợi được bện với nhau xung quanh 1 lõi trung tâm tạo nên cấu trúc chắc chắn, bao phủ bằng polybutylate số 2/0, dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn SH-1 bằng hợp kim Ethalloy có hàm lượng Niken từ 6,3%-9,5%, hàm lượng crom từ 11,5%-12,5%, hàm lượng molyden từ 3%-4%, hàm lượng tổng hợp tantalum và titan không quá 2,1%, giới hạn độ bền kéo kim > 2750 Mpa (có chứng nhận từ tổ chức độc lập), dài 22mm 1/2 vòng tròn. Đường kính kim ≤ 0.6605mm giúp giảm chảy máu chân kim, miếng đệm pledget 7mm x 3mm x 1,5mm. Hộp 12 tép, Tép 10 sợi: 5 xanh lá, 5 trắng. Xuất xứ thuộc nhóm nước Bắc Mỹ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Tép	120	
17	Chi phẫu thuật không tan tổng hợp đa sợi polyester 3/0, dài 100cm, 2 kim tròn đầu tròn 26mm, 1/2C.	Chi không tan tổng hợp đa sợi polyester, gồm 16 bó sợi được bện với nhau xung quanh 1 lõi trung tâm tạo nên cấu trúc chắc chắn, bao phủ bằng polybutylate số 3/0 dài 100cm, 2 kim tròn đầu tròn Atralog SH bằng hợp kim Ethalloy có hàm lượng Niken từ 6,3%-9,5%, hàm lượng crom từ 11,5%-12,5%, hàm lượng molyden từ 3%-4%, hàm lượng tổng hợp tantalum và titan không quá 2,1%, giới hạn độ bền kéo kim > 2750 Mpa (có chứng nhận từ tổ chức độc lập), dài 26mm 1/2 vòng tròn. Đường kính kim ≤ 0.5589mm giúp giảm chảy máu chân kim. Xuất xứ thuộc nhóm nước Bắc Mỹ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Tép	120	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
18	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 6/0, dài 75cm, 2 kim tròn đầu cắt 13mm, 3/8C	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene, số 6/0 dài 75cm, 2 kim tròn 3/8C dài 13mm, theo chuẩn USP. Thành phần: Stereoisomer Isotactic từ Homopolymer của Polypropylene - Kim Premium, đường kính $\leq 0.099\text{mm}$, theo công nghệ U- filo, phủ silicon và thép không gỉ AISI 302 (8-10% Ni, 17-19% Cr,...) - Lực thắt nút: 0.20Kgf, lực kẹp kim 0.17Kgf - Được khử trùng bằng Ethylene Oxide Tiêu chuẩn chất lượng: FDA và FSC và ISO 13485	Tép	360	
19	Chỉ phẫu thuật số 1 dài 100cm, kim đầu tù khâu gan 65mm, 3/8C	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 1 dài 100cm, 1 kim tròn đầu tù khâu gan BP-5, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim Ethalloy có hàm lượng Niken từ 6,3%-9,5%, hàm lượng crom từ 11,5%-12,5%, hàm lượng molyden từ 3%-4%, hàm lượng tổng hợp tantalum và titan không quá 2,1%, giới hạn độ bền kéo kim $> 2750\text{ Mpa}$ (có chứng nhận từ tổ chức độc lập), có phủ silicone cải tiến, dài 65mm 3/8 vòng tròn. Đường kính kim $\leq 0.8383\text{mm}$ giúp giảm chảy máu chân kim. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Xuất xứ thuộc nhóm nước Bắc Mỹ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Tép	120	
20	Chỉ phẫu thuật tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone, số 0, dài 90cm, kim tròn đầu cắt dài 36mm. 1/2C	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 0 dài 90cm, 1 kim tròn đầu cắt V-34 dài 36mm 1/2 vòng tròn, bằng hợp kim Ethalloy có hàm lượng Niken từ 6,3%-9,5%, hàm lượng crom từ 11,5%-12,5%, hàm lượng molyden từ 3%-4%, hàm lượng tổng hợp tantalum và titan không quá 2,1%, giới hạn độ bền kéo kim $> 2750\text{ Mpa}$ (có chứng nhận từ tổ chức độc lập), được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Đường kính kim $\leq 1.0161\text{mm}$ giúp giảm chảy máu chân kim, lực giữ vết mổ 80% sau 2 tuần - 70% sau 4 tuần - 60% sau 6 tuần, thời gian tan hoàn toàn 182 - 238 ngày. Xuất xứ thuộc nhóm nước Bắc Mỹ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Tép	3.000	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
21	Chỉ phẫu thuật tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 2/0, dài 70cm, kim tròn đầu tròn 26mm, 1/2 C	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 2/0 dài 70cm, 2 kim tròn đầu cắt V-34 dài 36mm 1/2 vòng tròn, bằng hợp kim Ethalloy có hàm lượng Niken từ 6,3%-9,5%, hàm lượng crom từ 11,5%-12,5%, hàm lượng molyden từ 3%-4%, hàm lượng tổng hợp tantalum và titan không quá 2,1%, giới hạn độ bền kéo kim > 2750 Mpa (có chứng nhận từ tổ chức độc lập), được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Đường kính kim ≤ 1.0161mm giúp giảm chảy máu chân kim, lực giữ vết mổ 80% sau 2 tuần - 70% sau 4 tuần - 60% sau 6 tuần, thời gian tan hoàn toàn 182 - 238 ngày. Xuất xứ thuộc nhóm nước Bắc Mỹ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Tép	9.000	
22	Chỉ thép số 7, Kim tam giác 1/2C - 55mm	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ thép số 7, dài 2 x 75cm. Kim tam giác, dạng 1/2 vòng tròn, dài 55mm; bằng hợp kim AISI 300 series, 316L. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Tép	1.440	
23	Chỉ điện cực đa sợi 2/0 dài 60cm, 2 kim: một kim tròn đầu tròn 17mm, 1/2 vòng tròn, 1 kim thẳng đầu tam giác 60mm	Chỉ thép điện cực đa sợi, số 2/0, dài 60cm, phủ blue polyethylene. - 1 kim thẳng đầu tam giác 60mm, 1 kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric) được phủ bởi lớp silicone cải tiến. Đường kính kim ≤ 1.016mm giúp giảm chảy máu chân kim. - Xuất xứ thuộc nhóm nước Bắc Mỹ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Tép	60	
24	Dao siêu âm 36cm dùng được cho máy Harmonic	Dao siêu âm mổ nội soi với Công nghệ thích ứng mô cho phản hồi bằng âm thanh và chức năng cầm máu ưu việt, đường kính cán 5mm, chiều dài cán 36cm, kết hợp với dây dao Harmonic HP054 và máy phát chính GEN11 (máy cắt cầm máu kết hợp công nghệ siêu âm và công nghệ hàn mạch lưỡng cực tiên tiến) Lưỡi dao bằng hợp kim titan TI-6AL-4V-ELI, phủ lớp chống dính Teflon FEP 100, chiều dài lưỡi dao 15mm, độ mở hàm 10mm. Lưỡi kẹp bằng chất liệu thép không gỉ (17-4 PH). Màng bọc/cán phủ lưỡi dao chất liệu Polydimethylsiloxane Silicone (Silastic 7-6860). Cán xoay 360 độ, điều chỉnh bằng một tay. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Cái	60	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
25	Dao siêu âm 17cm dùng được cho máy Harmonic	<p>Dao siêu âm mổ mở với Công nghệ thích ứng mô, cán dài 17cm, kết hợp với dây dao Harmonic Xanh HPBLUE và máy phát chính GEN11 (máy cắt cầm máu kết hợp công nghệ siêu âm và công nghệ hàn mạch lưỡng cực tiên tiến)</p> <p>Lưỡi dao bằng hợp kim titan TI-6AL-4V-ELI, phủ lớp chống dính Teflon FEP 100. Đầu dao cong, thon, dài 16mm cho phép kẹp giữ mô, phẫu tích, hàn và cắt mô chính xác. Độ mở hàm trên 10,4mm. Lưỡi kẹp bằng chất liệu Aluminum 6061. Màng bọc/cán phủ lưỡi dao chất liệu Polydimethylsiloxane Silicone (Silastic 7-6860).</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA</p>	Cái	30	
26	Dây dao siêu âm mổ nội soi dùng cho máy Harmonic	<p>Dây dao được thiết kế để chuyển đổi năng lượng điện từ Máy phát chính tương thích sang chuyển động cơ học của lưỡi dao dụng cụ; thực hiện được tối đa 95 lần phẫu thuật</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA</p>	Cái	5	
27	Dây dao siêu âm mổ mở dùng cho máy Harmonic	<p>Dây dao xanh dương HARMONIC được thiết kế để chuyển đổi năng lượng điện từ Máy phát chính Harmonic (GEN11) tương thích sang chuyển động cơ học của lưỡi dao dụng cụ, thực hiện được tối đa 100 lần phẫu thuật</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA</p>	Cái	2	
28	Mạch máu nhân tạo chữ Y có ngâm tẩm gelatin (các cỡ).	<p>Mạch máu nhân tạo chữ Y làm bằng chất liệu polyester, ngâm tẩm gelatin có thể thủy phân. được thiết kế để sửa chữa mạch máu toàn thân như thay hoặc bắc cầu động mạch bị phình, tắc. Đường kính ống chính: 14-20mm, đường kính ống chân: 07-10mm, chiều dài khả dụng 45cm. Tiệt trùng bằng ethylene oxide. Độ chịu lực: >240N, lực giữ chỉ khâu >20N, độ xốp <0.15ml/cm²/phút, độ dày thành mạch trung bình 0,36-0,38mm.</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE</p>	Cái	20	
29	Lưới điều trị thoát vị 15x15cm	<p>Lưới Prolene mesh dùng trong điều trị thoát vị 15 x 15cm. Thành phần: sợi polypropylene không tiêu. Kích thước lỗ lưới < 1mm. Trọng lượng: > 95g/m². Chiều dày: khoảng 0,5mm (hộp/1 miếng). Xuất xứ thuộc nhóm nước Bắc Mỹ</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA</p>	Miếng	82	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
30	Dung dịch BSS hỗ trợ dùng trong phẫu thuật Phaco máy Centurion	Là dung dịch muối sinh lý vô trùng, mỗi mL dung dịch có chứa natri chloride (NaCl) 0,64%, kali chloride (KCl) 0,075%, canxi chloride dihydrate (CaCl ₂ .2H ₂ O) 0,048%, magie chloride hexahydrate (MgCl ₂ .6H ₂ O) 0,03%, natri acetate trihydrate (C ₂ H ₃ NaO ₂ .3H ₂ O) 0,39%, natri citrate dihydrate (C ₆ H ₅ Na ₃ O ₇ .2H ₂ O) 0,17%, natri hydroxide và/hoặc acid hydrochloric (điều chỉnh pH), và nước pha tiêm. Về cơ bản, dung dịch tưới vô trùng BSS không phải là dung dịch đệm. Khả năng đệm acid = 0.0014 M/L/pH. Khả năng đệm base = 0.00019 M/L/pH. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bịch	2.000	
31	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi gấp góc 60mm, không dùng pin	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi gấp góc 60mm, đường kính cán 12mm, chiều dài cán 34cm, gấp góc mỗi bên 45 độ. 3 điểm gấp góc, hàm đe bằng thép đúc không gỉ, lưỡi dao nằm trong dụng cụ có hình chữ C làm bằng thép mác 400 không gỉ, công nghệ 3 điểm tiếp xúc, độ mở hàm 22mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Cái	20	
32	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mở mở 75mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mở mở 75mm, chiều cao ghim đóng điều chỉnh được 3 mức 1,5-1,8-2,0mm, 118 ghim dạng 3-D làm bằng titanium alloy (Ti3Al2.5V) với 6 hàng ghim, chiều dài đường ghim 81mm, chiều dài đường cắt 78mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Cái	30	
33	Dụng cụ khâu nối thẳng nội soi gấp góc 60mm, sử dụng pin	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng pin Echelon Flex 60mm với công nghệ giữ mô bề mặt (GST), động cơ cải tiến thay đổi tốc độ bắn với chiều dày mô khác nhau giúp tăng cường ép mô và tạo hàng ghim đồng nhất; hố đe hình thang; đường kính cán 12mm, chiều dài cán 34cm, gấp góc mỗi bên 3 điểm, tối đa 45 độ, góc hàm đe bằng thép đúc không gỉ, lưỡi dao nằm trong dao có hình chữ C, công nghệ 3 điểm tiếp xúc, độ mở hàm 22mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Cái	20	
34	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong Proximate	Dụng cụ khâu cắt nối tự động dạng vòng, đường kính ngoài khoang chứa ghim 29mm, chiều dài cán 18 cm, đường kính ngoài của dao 20.4mm, chiều cao ghim mở 5.2mm, tự động điều chỉnh chiều cao ghim đóng từ 1.5mm-2.2mm, gồm 24 ghim, chất liệu ghim bằng hợp kim Titanium Alloy. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Cái	30	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
35	Dụng cụ khâu cắt nối tròn đầu cong sử dụng pin các cỡ 25/29/31mm, chiều cao kim mở 5.2mm, tự động điều chỉnh chiều cao kim đóng từ 1.5mm-2.2mm. □ Ghim công nghệ 3D và công nghệ chống trượt mô GST, làm bằng chất liệu Titanium Alloy	Dụng cụ khâu cắt nối vòng dùng pin 25/29/31mm, với 2 vòng băng ghim với 20 băng ghim, đường kính trong 16.5/20,4/22.5mm, chiều cao ghim mở 5.2mm, chiều cao ghim đóng có thể điều chỉnh cho phù hợp với độ dày mô khác nhau 1,5-2,2mm. Ghim được thiết kế dạng 3D, làm bằng hợp kim Titanium giúp lực phân bố đồng đều, chắc chắn Bề mặt băng đạn có thiết kế công nghệ chống trượt GST Dụng cụ được tích hợp pin để bắn băng đạn giúp ổn định đầu xa Màn hình hiển thị chiều cao ghim đóng, kèm đèn chỉ thị khi quá trình bắn hoàn tất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Cái	20	
36	Thòng lọng cắt polyp lạnh	- Thòng lọng cắt polyp hình oval. Đường kính (kích thước mở): 10mm, dài 2400mm, sử dụng 1 lần. - Cấu tạo bao gồm: Thòng lọng cắt, ống thông và tay cầm có lỗ xỏ ngón và loại trượt, công nghệ cắt polyp bằng thòng lọng không cần kết nối máy cắt đốt cao tần HF (Cold snare) - Thòng lọng: Thành phần: Thép không gỉ 304; đa sợi - Ống thông: Đường kính: 2.4 mm; Thành phần: PTFE - Tay cầm: được làm bằng ABS + Đồng thau - Đóng gói: + Được cung cấp trong bao bì tiệt trùng bằng ethylene oxide (EO) + Vật liệu bao bì đóng gói: Tyvek 2FS và PET 12/PE 8A50 + Kích thước bao bì đóng gói: 210x ≥ 280 mm - Quy cách đóng gói: 01 cái/gói - Nước sản xuất thuộc Liên minh châu Âu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	30	
37	Tấm màng nâng thoát vị đơn sợi	Mảnh ghép nhẹ dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ nội soi - Chất liệu bằng polyester đơn sợi, dệt 3D - Kích thước lỗ 2,1 x ≥ 3,0mm - Trọng lượng nhẹ: 64g/m ² - Kích thước: 15x 15 cm - Tiệt khuẩn - Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Miếng	100	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
38	Tấm màng nâng thoát vị 3D, dùng trong mổ thoát vị bẹn bên trái, kích thước 15cm x 10cm	Mảnh ghép nhẹ dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ nội soi - Chất liệu bằng polyester đơn sợi, dệt 3D - Kích thước lỗ 2,1 x ≥ 3,0mm - Trọng lượng nhẹ: 64g/m ² - Kích thước: 15x 10 cm - Tiệt khuẩn - Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Miếng	10	
39	Tấm màng nâng thoát vị bẹn nhẹ, đơn sợi, kích thước 11cm x 6cm	Tấm lưới phẫu thuật 6x ≥11cm được làm từ Polypropylene khối lượng nhẹ, khả năng tương thích sinh học cao, mềm mỏng và dẻo. Không hấp thụ, không nhuộm Đường kính sợi 0.1mm. Độ dày 0.35mm. Trọng lượng 27 - 65 GSM. Sức căng >9Kgf. Khả năng chống rách >10kg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE MDR và FSC EU	Miếng	200	
40	Đai cột sống các số	Làm từ vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Có khóa Velcro và hệ thống thanh nẹp đàn hồi. Sản phẩm gồm đệm mút, vải cotton và hệ thống thanh nẹp được bố trí đều ở vùng thắt lưng, hai dây chun ở hai bên làm tăng tính cố định của sản phẩm. Hỗ trợ ổn định giảm chịu lực vùng thắt lưng, đau cấp vùng thắt lưng, thoái hóa cột sống thắt lưng, trật đĩa đệm, thoát vị đĩa đệm, sau mổ cột sống vùng thắt lưng. Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	3.600	
41	Bộ ống mẫu cho máy đo độ đông máu ACT	Ống mẫu sử dụng đo độ đông máu trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu/thành phần: có 2 kênh xác định thời gian đông máu và thay đổi Heparin, với dung dịch hỗn hợp có chứa Kaolin giúp hợp nhất với máu - Tương thích máy đo độ đông máu ACT-Medtronic (máy bệnh viện) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và FDA	Cái	300	
42	Băng ghim của Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mềm	Băng ghim của Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mềm 75mm, chiều cao ghim đồng điều chỉnh được 3 mức 1,5-1,8-2,0mm, 118 ghim dạng 3-D làm bằng titanium alloy(Ti3Al2.5V) với 6 hàng ghim, chiều dài đường ghim 81mm, chiều dài đường cắt 78mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Cái	180	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
43	Băng ghim Echelon với công nghệ giữ mô bề mặt	Băng đạn (ghim khâu) các cỡ gồm 88 ghim làm bằng hợp kim titan (Ti3Al2.5V) với công nghệ giữ mô bề mặt (GST), có 6 hàng ghim, chiều cao ghim đóng các cỡ gồm: 1,0mm, 1,5mm, 1,8mm, 2,0mm, dùng kèm với dụng cụ khâu cắt nối gấp góc 60mm gấp góc, sử dụng pin. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFG-FDA	Cái	200	
44	Kìm bấm xương có thể tháo rời	Dụng cụ găm xương Kerrison, kiểu mảnh, cong lên trên 40°, không có bộ phận đẩy mô, tháo rời được, dài 200mm, ngàm rộng 1mm, ngàm mở 10mm. - Dụng cụ sản xuất với nguyên liệu thép không gỉ theo tiêu chuẩn Din EN 10088 T. 1-3, Din EN ISO 7153-1, F 899-7, mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt theo tiêu chuẩn Din EN ISO 13402. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	5	
45	Kìm bấm xương có thể tháo rời	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, kiểu mảnh, cong lên 40°, không có bộ phận đẩy mô, tháo rời được, dài 200mm, ngàm rộng 2mm - Dụng cụ sản xuất với nguyên liệu thép không gỉ theo tiêu chuẩn Din EN 10088 T.1-3, Din EN ISO 7153-1, F 899-7, mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt theo tiêu chuẩn Din EN ISO 13402. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và FSC Châu Âu	Cái	5	
46	Kéo Metzanbaum dài 18cm	Kéo phẫu tích Metzenbaum loại cong/ thẳng, cán vàng, dài 140/ 180/ 200 mm, trên thân dụng cụ có khắc laser theo tiêu chuẩn GS1 DataMatrix Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cây/ Cái	10	
47	Cắt xương	Kìm cắt xương, cong, dài 190mm. Dụng cụ sản xuất với nguyên liệu thép không gỉ theo tiêu chuẩn Din EN 10088 T.1-3, Din EN ISO 7153-1, F 899-7, mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt theo tiêu chuẩn Din EN ISO 13402 hoặc tương đương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	5	
48	Banh khí quản	Banh khí quản, dài 140 mm: - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	5	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
49	Kéo thẳng nhọn	Kéo thẳng, mũi nhọn, dài 160 mm: - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	10	
50	Khay dụng cụ	Khay lưới đựng dụng cụ, kích thước 268x127x47mm, có nắp đậy - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	5	
51	Hộp dụng cụ mini 300 x 140 x 70 mm	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, mini, có nắp đậy (Màu xanh lá) - Kích thước hộp: 300 X 140 X 70 mm - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFS Châu Âu	Cái	10	
52	Kẹp bulldog hoặc tương đương:	Kẹp mạch máu bulldog, đầu cong, dài 78 mm, ngàm 20mm: - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo — tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	20	
53	Khoan nội tủy các số	Khoan nội tủy các số, đầu lục giác, chiều dài 500mm, đường kính 6mm-16mm: - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo – tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo – tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. - Xuất xứ G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	50	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
54	Khay dụng cụ 255x165x18 mm	Khay dụng cụ, kích thước 255x165x18 mm - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo – tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo – tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. - Xuất xứ G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	20	
55	Khay dụng cụ 420x280x10 mm	Khay dụng cụ, kích thước 420x280x10 mm - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFS Châu Âu	Cái	20	
56	Hộp dụng cụ mini	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, loại mini, khay lưới có nắp, nắp hộp (Màu xanh dương). - Kích thước hộp: 315x140x70mm - Kích thước khay lưới: 268x127x47 mm - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo – tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo – tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ và nhôm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và MDR và CFS Châu Âu	Cái	5	
57	Chén đựng dung dịch	Chén tròn, kích thước 116x50mm, dung tích 0.35L: - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFS Châu Âu	Cái	100	
58	Khay quả đậu	Khay quả đậu, kích thước 250x40mm: - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo — tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFS Châu Âu	Cái	200	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
59	Màng lọc dùng nhiều lần	Màng lọc dùng 1200 lần, đường kính 190mm: - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường. - Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng và mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFS Châu Âu	Cái	100	
60	Hộp dụng cụ loại 1/2	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, loại chuẩn 1/ 2, có nắp đậy (Màu xanh lá). - Kích thước hộp: 285 X 280 X 100mm - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFS Châu Âu	Cái	5	
61	Dụng cụ bào da dài 32 cm	Dụng cụ bào da, dài 32 cm: - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix). - Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	5	
62	Cây móc xương	Cây móc xương, dài 170mm. Trên dụng cụ có khắc: mã Data Matrix, Logo nhà sản xuất, mã sản phẩm, dấu CE. Vật liệu bằng thép không gỉ Tiêu chuẩn chất lượng: DINEN ISO 7153-2 hoặc tương đương CE	Cái	10	
63	Thùng hấp dụng cụ phẫu thuật loại 1/1 (cao 135mm) bao gồm: - Thùng hấp - Nắp đậy - Khay lưới	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, loại chuẩn 1/ 1, có khay lưới, có nắp đậy. - Kích thước hộp: 600 X 285 x 135mm - Kích thước khay lưới: 540 X 245 X 70 mm- Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo - tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1- Trên bao bì có in mã vạch, logo - tên nhà sản xuất, mã hàng.- Vật liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và CFS Châu Âu	Cái	5	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
64	Lam kính nhám	<ul style="list-style-type: none"> • Độ dày: 1.0 – 1.2 mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2 mm (1”x3”). • Vật liệu cấu thành : Kính. • Phân loại: Lam kính nhám (7105) • Yêu cầu lưu trữ: Tránh va đập mạnh, chống ẩm, nhiệt độ bình thường. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	120.000	
65	lamelle 22 x 22 ml	<ul style="list-style-type: none"> • Được làm bằng kính đặc biệt của hydrolytical. • Độ dày: 0.16 - 0.19mm. • Kích thước: 22 x 22mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	100.000	
66	Khóa tự động cho hộp đựng dụng cụ	Khóa tự động cho hộp đựng dụng cụ tiệt trùng. - Trên dụng cụ được in (khắc) laser: logo – tên nhà sản xuất, mã số dụng cụ, dấu hiệu chứng nhận hàng hóa được lưu hành vào thị trường, mã số chống hàng giả (data matrix) được cấp bởi GS1. - Trên bao bì có in mã vạch, logo – tên nhà sản xuất, mã hàng. - Vật liệu thép không gỉ/nhôm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và MDR và CFS Châu Âu	Cái	100	
67	Chỉ thị sinh Hóa học kiểm tra chất lượng trong tiệt khuẩn	Chỉ thị hóa học bên trong gói dùng đánh giá chất lượng tiệt khuẩn cho quy trình tiệt khuẩn với khí EO 100% hoặc hỗn hợp khí EO/HCFC (hydrochlorofluorocarbon) <ul style="list-style-type: none"> • Kích thước: 1.5cm * 20cm • Đánh các thông số quan trọng của quá trình tiệt khuẩn EO (nồng độ khí EO, thời gian và nhiệt độ, độ ẩm) • Thành phần: - Giấy với đồ họa màu đen và mực chỉ thị 100% Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA và ISO 13485:2016 	Que	10.000	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
68	Máy đo huyết áp người lớn	Yêu cầu chung: Năm sản xuất: Từ năm 2024 trở về sau; mới 100% Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Có catalog đáp ứng thông số kèm theo A. Yêu cầu cấu hình - Bao đo huyết áp kích cỡ người lớn : 01 cái - Đồng hồ đo : 01 cái - Quả bóp kèm van xả : 01 cái - Túi đựng: 01 cái - Ống nghe : 01 cái - Đầu tai nghe : 01 bộ - Màng nghe: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt : 01 bộ B. Yêu cầu kỹ thuật - Khoảng đo : 20 ~ 300mmHg với điểm giá trị bắt đầu từ 0 - Độ chính xác : $\pm 3\text{mmHg}$ - Hệ thống đo : Vòng bít - Trọng lượng nhẹ 500g - Mặt nghe: Chuông nghe và màng nghe - Chuông nghe bằng Aluminum - Tai nghe bằng đồng thau - Ống chữ Y bằng nhựa PVC Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bộ	1.200	
69	Ống nghe huyết áp	Phần ống dẫn của tai nghe được làm bằng chất liệu cao su dẻo có khả năng chống lại oxy hóa cao giúp nghe âm thanh rõ êm và không gây đau tai khi sử dụng .Tai nghe có bộ phận khuếch đại âm thanh được làm bằng chất liệu Aluminum do đó màng khuếch đại có độ nhạy âm thanh tốt, âm thanh nghe mượt, thanh, rõ ràng, trong trẻo.Thiết kế mặt nghe : 2 mặt.Dây ống nghe: lồng ống đơn, còng tay nghe góc mở rộng.Chiều dài dây nghe: 52-60cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	700	
70	Kẹp phẫu tích gấp sonde JJ	Kẹp phẫu tích gấp sonde JJ và mảnh sỏi, cỡ 5Fr, dài 40cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và MDR và CFS Châu Âu	Cái	5	
71	Kìm sinh thiết chiều dài 180cm	- Dụng cụ sử dụng một lần - Cấu tạo dụng cụ gồm 3 phần: ngàm, thân kiềm và tay cầm (dạng trượt và có vòng xoắn ngón cái). - Ngàm: kiểu ngàm: trơn hai bên, hình oval; chiều dài: 2.7mm; độ mở ngàm: 7mm; được làm bằng thép không gỉ (17-4PH, 303 và 304). - Thân kiềm: chiều dài kiềm: 180cm; đường kính kiềm: 2.4mm; được làm bằng thép không gỉ (17-4PH, 303 và 304), phủ HDPE và có vạch kẻ sọc. - Tay cầm: bằng ABS. - Vỏ bọc thân kiềm màu xanh biển có đánh dấu vòng màu trắng. - Đóng gói: + Được đóng gói trong bao bì tiệt trùng bằng ethylene oxide (EO). + Vật liệu bao bì: Tyvek 2FS & PET 12/PE 8A50. + Kích thước bao bì: 210 x 280 mm. + Quy cách đóng gói: 01 cái/ gói. - Nước sản xuất thuộc Liên minh châu Âu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	410	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
72	Tay cắt nội soi	Tay cắt nội soi, dùng với điện cực 01 chân Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và MDR và CFS Châu Âu	Cái	3	
73	Kẹp phẫu tích lưỡng cực	Kẹp phẫu tích lưỡng cực KELLY, cỡ 5 mm, dài 36 cm, gồm có : - Tay cầm nhựa không khóa với đầu nối dây đốt điện lưỡng cực - Ống vỏ ngoài cách điện - Ruột kẹp phẫu tích, hàm mở 02 bên Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	10	
74	Kéo phẫu tích lưỡng cực	Kéo phẫu tích lưỡng cực METZENBAUM, cỡ 5 mm, dài 36 cm, gồm có : - Tay cầm nhựa không khóa với đầu nối dây đốt điện lưỡng cực - Ống vỏ ngoài cách điện - Ruột kéo phẫu tích, hàm cong và mở 02 bên Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	10	
75	Dụng cụ phẫu tích đơn cực hình L	Dụng cụ phẫu tích đơn cực hình L, cỡ 5 mm, dài 33-36 cm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	10	
76	Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc Sirolimus và Probucol tỉ lệ 50:50	- Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc Sirolimus và Probucol tỷ lệ 50:50 bằng công nghệ matrix bề mặt stent Abluminal (không chứa polymer) hoặc tương đương; Stent tải thuốc (hàm lượng) 1.2µg/mm ² . Độ dày lớp phủ 4µm. - Áp suất danh nghĩa NP là 10 atm; áp suất nổ RBP là 18atm đối với đường kính 2,00-3,5mm và là 15 atm đối với đường kính 4,0mm. - Độ dày thanh chống stent: Đường kính 2.0 -3.0mm là 55µm, đường kính 3.5 - 4.0mm là 65µm. Chiều dài: 9 mm - 38 mm; - Stent uốn nếp linh hoạt 150 mN (3.0x19mm) và giãn rộng linh hoạt 39 mN; - Mặt cắt ngang từ 0,79mm đến 0,96mm cho đường kính từ 2,0mm đến 4,0mm: - Thuốc Probucol làm chậm quá trình giải phóng Sirolimus. - Thiết kế đầu nối mới tăng đường kính giãn nở - tăng độ ổn định xuyên tâm và thiết kế "The Spot hoặc tương đương" để tăng độ cản quang. - Xuất xứ: nhóm các nước Châu Âu Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	350	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
77	Thủy tinh thể mềm một mảnh đơn tiêu	<p>Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, 1 mảnh, nguyên khối cùng chất liệu Acrylic Hydrophobic (Acrylic kỵ nước).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc trong suốt. Lọc tia UV. - Thiết kế Optic: Phi cầu, hai mặt lồi, chỉ số SA: (-0.25μm) - Thiết kế còng chữ C, góc còng 0° - Bờ rìa được làm vuông hoàn toàn (360°). - Đường kính Optic 6.0 mm, Đường kính tổng 12.5 mm - Hằng số A: 118.5 (Đo bằng siêu âm A) - Chỉ số khúc xạ: 1.563 - Độ sâu tiền phòng (ACD): 5.20 - Dây diop từ 0.0D đến +40.0D, bước 0.5D - Vết mổ: 2.2 mm. - Kính được cung cấp cùng Cartridge kèm Injector sử dụng 1 lần. <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE</p>	Cái	300	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
78	Khớp bán phần không xi măng	<p>Bộ gồm:</p> <p>1. Chuôi xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu : Ti6Al4V, Ca5 (OH) (PO4)3 - Toàn bộ bề mặt được phun nhám và phủ lớp HA dày 150µm. - Neck Taper: 12/14mm. - Góc cổ - thân chuôi: 134 độ, có các rãnh nhỏ. - Kích cỡ (stem size): + Standard: 7 - 18 (bước tăng 1) tương ứng với chiều dài 125 - 180mm (bước tăng 5mm). + Lateral: 7 - 18 (bước tăng 1) tương ứng với chiều dài 125 - 180mm (bước tăng 5mm). <p>2. Đầu xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: CoCrMo - Kích cỡ: + Đường kính ngoài 22.2mm với chiều dài cổ -3 (S), 0 (M), +3 (L). + Đường kính ngoài 28 mm với chiều dài cổ -4 (S), 0 (M), +4 (L), +8 (XL), +12 (XXL). + Đường kính ngoài 32 mm với chiều dài cổ -4 (S), 0 (M), +4 (L), +8 (XL), +12 (XXL) <p>3. Đầu bipolar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu : FeCrNiMnMoNbN; UHMWPE hoặc tương đương - Cơ chế khoá vòng giúp lắp chỏm xương đùi đơn giản ngăn ngừa trật khớp. - Kích cỡ (Size) : 42-58mm, bước tăng 2mm. <p>Đóng gói tiệt trùng sẵn</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE</p>	Bộ	60	
79	Dung dịch bôi trơn giảm ma sát cho mũi khoan bào màng xơ vữa	<p>Dung dịch dùng trong hệ thống máy bào màng xơ vữa trong lòng mạch máu. Đóng lọ 20cc. Thành phần: Dầu ô liu, phospholipid, lòng đỏ trứng, sodium deoxycholate, L-histidine, disodium EDTA, sodium hydroxide, nước.</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và FDA</p>	Lọ	100	
80	Ống lấy huyết khối trong lòng mạch 100% silicon, các số 2F-7F	<p>Catheter loại bỏ máu đông trong quá trình mô thuyên tắc tắc động mạch 100% silicone, bóng chống sock(không bị phân mảnh)/ tích hợp stylet linh hoạt, đầu mềm, cân quang</p> <p>Kích cỡ: 2F, 3F, 4F, 5F, 6F, 7F dài 40/60/80/100. Thể tích 0.05cc, 0.10cc, 0.50cc, 0.75cc, 1.25cc, 2.00cc. Đường kính bóng khi bơm 4mm, 5mm, 9mm, 11mm, 13mm, 14mm</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CFG được cấp bởi FDA</p>	Bộ	200	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
81	Bộ bơm bóng mạch vành áp lực cao 30 atm	Bộ bơm bóng áp lực cao chất liệu Polycarbonate, bao gồm: Inmedflator Inflation Device, Extension Line, Stopcock, Y KIT (co nối chữ Y chất liệu Polycarbonate, chịu áp lực $\geq 500\text{psi}$) dạng Screw top/ Push-pull/ Click . Áp lực $\geq 30\text{atm}$. Thể tích 20ml, 25ml, 30ml. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và FDA	Cái	200	
82	Dây điện cực có bóng dùng cho Máy tạo nhịp tạm thời, 5F, chất liệu Woven Bioflexibility tương thích sinh học.	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu woven tương thích sinh học, mềm ở nhiệt độ cơ thể và thích ứng với màng trong tim • Bóng bằng latex có thể tích lên tới 1.5 ml, thiết kế của bóng hỗ trợ đặt dây dễ dàng không cần X-quang. • Kích thước thân tùy chọn 5F • Điện cực thứ nhất nằm ở đầu xa dây điện cực • Điện cực thứ hai cách điện cực thứ nhất khoảng 1cm. • Kèm theo kim, Xi lanh, ECG adapter, Safety Adapter Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và FDA	Dây	50	
83	Bộ máy tạo nhịp tim 2 buồng cho phép chụp MRI toàn thân, có đáp ứng và tính năng ổn định nhịp thất khi có AT/AF. Vỏ bọc dây điện cực bằng Polyurethane 55D.	<ul style="list-style-type: none"> • Tạo nhịp tim 2 buồng, có đáp ứng nhịp • Có tính năng đáp ứng với rớt nhịp (Rate drop response) • Có tính năng quản lý xung tạo nhịp đầu ra kênh nhĩ và kênh thất: AOM và VOM • Có hai tính năng giảm tạo nhịp thất không cần thiết (Reduced VP TM + và SVP). • Có 05 tính năng can thiệp giúp giảm tỉ lệ rối loạn nhịp nhĩ (Mode Switch, APP, PMOP, Conducted AF Response, NCAP). • Tần số đáp ứng với nam châm khi còn pin ≥ 85 chu kỳ/ phút • Thể tích máy $\geq 12,1\text{cc}$, trọng lượng $\leq 27,1\text{gram}$ • SureScan: cho phép chụp MRI toàn thân 1,5T và 3T. • Tự động theo dõi và điều chỉnh: ngưỡng nhận cảm, trở kháng dây, cực tính của dây. • Có tính năng ổn định nhịp thất khi có AT/AF (Conducted AF response) • Biểu đồ Trend của điện trở dây dẫn. • Tuổi thọ pin trung bình ≥ 12.1 năm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EU	Bộ	5	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
84	Vít xương xóp đường kính 6.5 mm, chất liệu titanium	Vít xóp (ØP6.5) tự taro, mũ vít lục giác. Thân vít có ren phủ bán phần (16). - Chất liệu titanium alloy TC4 , bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính: đầu Ø7.9mm, trong Ø3.2mm, ngoài Ø6.5mm. - Chiều cao đầu 4.6mm và chiều dài đầu 3.5mm. - Chiều dài vít từ 30 - 120mm, bước tăng 5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Ø3.2mm, tua vít: Stardrive T25. . Có bộ trợ cụ tương thích." Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	400	
85	Vít xương xóp 4.0 mm, thân một phần ren và toàn ren, chất liệu titanium.	Vít xóp (Ø4.0) tự taro, mũ vít lục giác. Thân vít có ren phủ toàn phần. - Chất liệu titanium alloy TC4 , bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính: đầu Ø6mm, trong Ø2mm, ngoài Ø4.0mm. - Chiều cao đầu 2.8mm và chiều dài đầu 1.8mm. - Chiều dài vít từ 10 - 60mm, bước tăng 2/ 5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Ø2.5mm, tua vít: Stardrive TI 5. . Có bộ trợ cụ tương thích. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	400	
86	Nẹp khóa căng tay 5-12 lỗ, titan	Chất liệu titanium alloy Thân rộng 10mm, dày 3mm, các lỗ 5/ 6/ 7/ 8/ 9/ 10/ 11/ 12 lỗ tương ứng chiều dài 69/ 82/ 95/ 108/ 121/ 134/ 147/ 160mm,khoảng cách giữa các lỗ 13mm. Lỗ kết hợp dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm tự taro Đóng gói tiệt trùng 3 năm từ nhà sản xuất. Có trợ cụ hỗ trợ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE	Cái	112	
87	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	Chất liệu titanium alloy Vít xương cứng 3.5mm: đường kính đầu vít 5.0mm, đường kính thân vít 3.5mm, ren 1.25mm, đường kính lõi 2mm, dài 10-50mm, bước tăng 2mm, tự taro. Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	1460	
88	Vít khoá 3.5mm, titan	Chất liệu titanium Vít khoá đường kính 3.5mm: đường kính đầu vít 5.0mm, đường kính thân vít 3.5mm, ren 1mm, đường kính lõi 2.5mm, dài 12-42 bước tăng 2mm, dài 45-60mm bước tăng 5mm. Có trợ cụ hỗ trợ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	300	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
89	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương chày	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: treo và cố định dây chằng chéo, tái tạo dây chằng các loại trong phẫu thuật nội soi khớp - Vật liệu: Titanium - Kích thước chốt neo: 4 x 12 x 1.5mm - Bộ phận đi kèm: vòng treo thay đổi được độ dài mong muốn trong phạm vi từ 15mm - 150mm giúp chủ động điều chỉnh và lắp đặt đường hầm bằng mảnh ghép và cơ chế tự khóa vòng kiểu initial bao ngón tay với 2 vòng móc vào nhau giúp cố định chắc chắn và hạn chế dịch chuyển mảnh ghép. Vật liệu bằng sợi dệt siêu bền UHMWPE. Có 2 sợi chỉ siêu bền poly dùng để luồn số 2 màu trắng và sợi chỉ số 5 lật chốt ngang màu xanh (PET). - Khả năng chịu lực tải tối đa 1012N. - Đóng gói tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	76	
90	Bộ đinh nội tủy xương đùi rỗng nòng đa hướng, đường kính 9.5, 10, 11mm, titan (dùng cho gãy vùng liên mấu chuyển)	Chất liệu titanium alloy 1/ Đinh nội tủy xương đùi rỗng nòng GAMMA: Đường kính lõi 5.1mm, góc nghiêng 6 độ. Đường kính 9.5/10/11mm, dài 320/340/360/380/400/420/440mm. Loại cải tiến dùng cho gãy thân xương đùi và gãy liên mấu chuyển. Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. 2/ Dùng 2 vít khóa GAMA III đường kính 6.4mm, dài 65 - 115mm với bước tăng 5mm hướng cổ xương đùi tạo góc với đinh 50 độ. 3/ Dùng 2 vít chốt khóa ngang cố định chống xoay, chống lún đường kính 5mm, dài 26-80mm, bước tăng 2mm, dài 85-100mm, bước tăng 5mm. 4/ Dùng nắp đinh dài bổ sung 5/10/15/20mm Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Bộ	120	
91	Vít xương cứng 4.5mm, chất liệu titanium.	Chất liệu titanium alloy Vít xương cứng 4.5mm: đường kính đầu vít 5.0mm, đường kính thân vít 4.5mm, ren 1.25mm, đường kính lõi 2mm, dài 20-60mm, tự taro, bước tăng 2mm Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	104	
92	Nẹp mắt xích 5-13 lỗ, titan	Chất liệu titanium alloy nẹp 5/ 6/ 7/ 8/ 9/ 10/ 11 / 12/ 13 tương đương chiều dài 60/ 72/ 84/ 96/ 108/ 120/ 132/ 144/ 156mm Dùng vít xương cứng 3.5mm, tự taro Có trợ cụ hỗ trợ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE	Cái	32	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
93	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro, titan	Chất liệu titanium alloy Vít xương cứng 3.5mm: đường kính đầu vít 5.0mm, đường kính thân vít 3.5mm, ren 1.25mm, đường kính lõi 2mm, dài 10-50mm, bước tăng 2mm, tự taro. Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	56	
94	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	Chất liệu titanium Nẹp ít tiếp xúc, Nẹp có 5/ 6/ 7/ 8/ 9/ 10/ 11/ 14 lỗ tương ứng chiều dài 72/ 85/ 98/ 11 i/ 124/ 137/ 150/ 163/ 176/ 189mm, rộng 1 mm. dày 3.3mm, khoảng cách giữa các lỗ 12mm, lỗ vít kết hợp vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE	Cái	29	
95	Vít khóa 3.5mm các cỡ	Chất liệu titanium Vít khóa đường kính 3.5mm, dài 10-80mm, đường kính mũ vít 5.0mm, đường kính lõi 2.8mm, sử dụng mũi khoan 2.8mm. Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	56	
96	Nẹp khóa bản rộng các cỡ	Chất liệu titanium Nẹp 6/7/8/9/10/11/12/14/16 lỗ tương ứng chiều dài 116/134/152/170/188/206/224/260/296mm, dày 5.2mm, rộng 17mm, khoảng cách lỗ 17.5mm. Lỗ vít kết hợp vít khóa 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm, nén ép 2mm theo trục dọc Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	21	
97	Vít khóa 4,5; 5.0mm các cỡ	Chất liệu titanium Vít khóa đường kính 5.0mm, dài 20-100mm, đường kính mũ vít 6.7mm, đường kính lõi 4.4mm. Sử dụng mũi khoan 4.3mm Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	206	
98	Nẹp khóa bản hẹp	Chất liệu thép không gỉ Nẹp có 4/ 5/ 6/ 7/ 8/ 9/ 10/ 11/ 12/ 16 lỗ tương ứng chiều dài 80/ 98/ 116/ 134/ 152/ 170/ 188/ 206/ 224/ 242/ 296mm dày 4.3mm, rộng 13.5mm, khoảng cách lỗ 17.5mm. Lỗ vít kết hợp vít khóa 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm, nén ép 2mm theo trục dọc Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE	Cái	80	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
99	Vít khóa 4,5; 5.0mm các cỡ cho Nẹp khóa bản hẹp	Chất liệu thép không gỉ Vít khóa đường kính 5.0mm, dài 14-100mm, đường kính mũ vít 6.7mm, đường kính lõi 4.4mm. Sử dụng mũi khoan 4.3mm Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	920	
100	Dây nước dùng cho nội soi khớp gối	- Dùng cho phẫu thuật nội soi khớp, chất liệu nhựa PVC, không có DEHP - Dây dẫn nước áp lực trong nội soi khớp, có 2 đầu nước vào và 1 đầu nước ra được điều chỉnh khóa an toàn. - Để kiểm soát áp xuất, ống đo áp xuất sẽ được kết nối với máy bơm. - Được khử trùng bằng khí VH2O2-Gas - Plasma Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và FSC	Cái	100	
101	Chỉ siêu bền không tiêu cho nội soi khớp gối	- Chất liệu: UHWMPE - Kích thước: chỉ số 2; chiều dài 38" - Thiết kế: xử lý lớp phủ silicone bề mặt độc đáo và công nghệ dệt đa sợi làm cho chỉ khâu mềm hơn và chắc chắn hơn. Độ bền kéo >370N và độ bền nút thắt >170N. - Bộ phận đi kèm: chỉ liền kim hoặc không kim. Kim khâu bằng thép không gỉ, dạng tappercut. - Đóng gói tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Tép	200	
102	Đầu đốt lưỡng cực cho nội soi khớp gối	* Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF gồm phần tay cầm có nút bấm có thể tái sử dụng nhiều lần, phần thân (lưỡi đốt) dùng một lần. Phần dây hút nước dài ≥35cm, Phần dây điện kết nối với tay cầm dài ≥4m. Có các loại đầu đốt cong 90° và cong 45°, chiều dài 150mm. Sử dụng cho phẫu thuật nội soi khớp háng, khớp gối và khớp vai Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và FSC	Cái	100	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
103	Lưỡi bào bằng sóng Radio cho nội soi khớp gối	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: bào xương, cắt lọc mô dư trong phẫu thuật nội soi khớp vai và khớp gối - Thiết kế: Nhiều dạng lưỡi khác nhau, có răng hoặc không răng kết hợp vừa cắt xương vừa cắt lọc mô xơ. Trục rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưỡi bào. Đầu cắt dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ làm việc lên đến ≥ 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn. - Vật liệu: Thép không gỉ - Kích thước: đường kính 2.9mm; chiều dài trục 70mm. Đường kính 4.2mm, chiều dài trục 132mm - Đóng gói tiệt trùng - Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	100	
104	Mũi khoan đường hầm cho nội soi khớp gối	Mũi khoan ngược có mấu lật, đường kính 6 đến 10mm, chiều dài ≥ 265 mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	100	
105	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân cho nội soi khớp gối	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: treo và cố định dây chằng chéo, tái tạo dây chằng các loại trong phẫu thuật nội soi khớp - Vật liệu: Titanium - Kích thước chốt neo: 4 x 12 x 1.5mm - Bộ phận đi kèm: vòng treo thay đổi được độ dài mong muốn trong phạm vi từ 15mm - 150mm giúp chủ động điều chỉnh và lấp đầy đường hầm bằng mảnh ghép và cơ chế tự khóa vòng kiểu initial bao ngón tay với 2 vòng móc vào nhau giúp cố định chắc chắn và hạn chế dịch chuyển mảnh ghép. Vật liệu bằng sợi dệt siêu bền UHMWPE. Có 2 sợi chỉ siêu bền poly dùng để luồn số 2 màu trắng và sợi chỉ số 5 lật chốt ngang màu xanh (PET). - Khả năng chịu lực tải tối đa 1012N. - Đóng gói tiệt trùng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	100	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
106	Vít chốt treo giữ mảnh ghép gân vật liệu titan, đường kính 4.5mm các cỡ cho nội soi khớp gối	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: treo và cố định dây chằng chéo, tái tạo dây chằng các loại trong phẫu thuật nội soi khớp - Vật liệu: Titanium - Kích thước: 4 x 12 x 1.5mm - Bộ phận đi kèm: vòng treo cố định initial từ 10mm đến 60mm (bước tăng 5mm), vật liệu bằng sợi bền siêu bền UHMWPE. Chi اللون số 7 màu trắng và chỉ lật số 5 màu xanh. Khả năng chịu lực tải tối đa 1.416N; độ dẫn di lệch < 0.55mm. - Đóng gói tiệt trùng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	100	
107	Nút neo cố định dây chằng cho tái tạo dây chằng chéo (trước-sau)	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: cố định gân, dây chằng, mảnh ghép gân vào xương - Vật liệu: nhựa PEEK - Kích thước: đường kính từ 6 đến 12mm; chiều dài từ 20 đến 35mm (bước tăng 5mm) - Thiết kế: vít rỗng nòng để tô vít đi sâu vào trong thân vít làm tăng lực siết và hạn chế nguy cơ gãy vít. Đường ren ít gây tổn thương gân và mô mềm. Khả năng chịu lực tải > 662N. - Đóng gói tiệt trùng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	100	
108	Dây nước dùng trong nội soi khớp cho tái tạo dây chằng chéo (trước-sau)	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho phẫu thuật nội soi khớp, chất liệu nhựa PVC, không có DEHP - Dây dẫn nước áp lực trong nội soi khớp, có 2 đầu nước vào và 1 đầu nước ra được điều chỉnh khóa an toàn. - Để kiểm soát áp xuất, ống đo áp xuất sẽ được kết nối với máy bơm. - Được khử trùng bằng khí VH2O2-Gas - Plasma Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE và FSC	Cái	100	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
109	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương đùi cho tái tạo dây chằng chéo (trước-sau)	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: treo và cố định dây chằng chéo, tái tạo dây chằng các loại trong phẫu thuật nội soi khớp - Vật liệu: Titanium - Kích thước chốt neo: 4 x 12 x 1.5mm - Bộ phận đi kèm: vòng treo thay đổi được độ dài mong muốn trong phạm vi từ 15mm - 150mm giúp chủ động điều chỉnh và lắp đặt đường hầm bằng mảnh ghép và cơ chế tự khóa vòng kiểu initial bao ngón tay với 2 vòng móc vào nhau giúp cố định chắc chắn và hạn chế dịch chuyển mảnh ghép. Vật liệu bằng sợi dệt siêu bền UHMWPE. Có 2 sợi chỉ siêu bền poly dùng để luồn số 2 màu trắng và sợi chỉ số 5 lật chốt ngang màu xanh (PET). - Khả năng chịu lực tải tối đa 1012N. - Đóng gói tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	116	
110	Vít khóa 4,5; 5.0mm các cỡ	Chất liệu titanium Vít khóa đường kính 5.0mm, dài 20-100mm, đường kính mũ vít 6.7mm, đường kính lõi 4.4mm. Sử dụng mũi khoan 4.3mm Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	1120	
111	Nẹp khóa chữ T nhỏ các cỡ	Chất liệu titanium Đầu 3 lỗ, rộng 25mm Thân 3/4/5/6/7/8 lỗ tương ứng chiều dài 46/57/68/79/90/101mm, dày 2mm, rộng 10mm khoảng cách giữa các lỗ 10mm, lỗ vít kết hợp vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	64	
112	Nẹp khóa đầu trên xương đùi các cỡ	Chất liệu titanium Nẹp phân biệt trái/phải Nẹp 3 lỗ đầu sử dụng vít khóa rộng 6.5mm, thân nẹp 6/7/8/9/10/11/12/13/14/15 lỗ, dài 211/229/247/265/283/301/319/337/355/373mm, nẹp dày 5.15mm, rộng 17mm, khoảng cách giữa các lỗ 17.5mm, lỗ kết hợp sử dụng vít khóa 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm. Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	40	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
113	Vít khóa 4,5; 5.0mm các cỡ	Chất liệu titanium Vít khóa đường kính 5.0mm, dài 20-100mm, đường kính mũ vít 6.7mm, đường kính lõi 4.4mm. Sử dụng mũi khoan 4.3mm Có trợ cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	640	
114	Vít khóa đường kính 6.5mm	Chất liệu titanium Vít khóa đường kính 6.5mm dài 25-120mm, đường kính mũ 8.0mm, đường kính lõi 3.0mm, dùng mũi khoan 4.3mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	200	
115	Vít khóa 4,5; 5.0mm các cỡ	Chất liệu titanium Vít khóa đường kính 4,5; 5.0mm, dài 20-100mm, đường kính mũ vít 6.7mm, đường kính lõi 4.4mm. Sử dụng mũi khoan 4.3mm Có trợ cụ hỗ trợ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE	Cái	800	
116	Vít khóa đường kính 6.5mm	Chất liệu titanium Vít khóa đường kính 6.5mm dài 25-120mm, đường kính mũ 8.0mm, đường kính lõi 3.0mm, dùng mũi khoan 4.3mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	560	
117	Vít khóa 4,5; 5.0mm các cỡ	Chất liệu titanium Vít khóa đường kính 4,5; 5.0mm, dài 20-100mm, đường kính mũ vít 6.7mm, đường kính lõi 4.4mm. Sử dụng mũi khoan 4.3mm Có trợ cụ hỗ trợ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE	Cái	800	
118	Vít khóa đường kính 6.5mm	Chất liệu titanium Vít khóa đường kính 6.5mm dài 25-120mm, đường kính mũ 8.0mm, đường kính lõi 3.0mm, dùng mũi khoan 4.3mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	432	
119	Cannula ECMO tĩnh mạch các cỡ	- Phủ chất chống đông máu Bioline - Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phôi HLS hoặc PLS - Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định ống, miếng dán cố định bằng nhựa - Các cỡ đường kính từ 19, 21, 23, 25Fr, chiều dài 38cm hay 55cm - Chất liệu của các chi tiết: o Cannula: polyurethane (PUR), thép không gỉ o Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO4, không chứa DEHP Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	20	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
120	Cannula ECMO động mạch các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Phủ chất chống đông máu Bioline - Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phổi HLS hoặc PLS - Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định, miếng dán cố định bằng nhựa - Các cỡ đường kính từ 15, 17, 19, 21Fr, chiều dài 15cm hay 23cm - Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> o Cannula: polyurethane (PUR), thép không gỉ o Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO₄, không chứa DEHP Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	20	
121	Bộ chèn dưới da	Bộ nong dưới da dùng cho cannula ECMO: <ul style="list-style-type: none"> - Bộ gồm ống nong, dây dẫn hướng (guide wire), dao mổ nhỏ, bơm tiêm, kim tiêm - Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> o PIK 100: đường kính 0.097 cm x chiều dài 100 cm o PIK 150: đường kính 0.097 cm x chiều dài 150 cm - Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> o Ống nong: polyethylene độ đặc cao (HDPE) và BaSO₄ o Dây dẫn hướng (guide wire): thép không gỉ o Dao mổ nhỏ: thép không gỉ, polystyrene, polyethylene độ đặc thấp (LDPE) o Ống bơm: polypropylene (PP), nhựa isoprene (IR) o Kim tiêm: thép không gỉ, polyacrylic Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bộ	20	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
122	Bộ tim phổi nhân tạo ECMO trong hồi sức cấp cứu trên 20kg	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian sử dụng phổi liên tục 14 ngày - Lưu lượng máu: 0,5-7 lít/phút - Lưu lượng khí: 14 lít/phút - Thể tích mồi (priming): ≤ 215 ml - Diện tích bề mặt trao đổi khí: $\geq 1,8$ m² - Diện tích bề mặt trao đổi nhiệt: $\geq 0,4$ m² - Đầu nối nước Hansen coupling đường kính 1/2 inch - Cổng lấy mẫu: Luer lock - Cánh bơm ly tâm Rotaflow gắn kèm bộ dây - Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> o Sợi trao đổi khí: Polymethylpentene (PMP) o Sợi trao đổi nhiệt: Polyurethane (TPU) o Thân phổi: Polycarbonate (PC) o Thân bơm ly tâm: nhựa Polycarbonate (PC) o Bộ dây dẫn tuần hoàn đường kính 3/8 inch: polyvinyl chloride (PVC) không chứa DEHP, phủ chất chống đông Bioline Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bộ	15	
123	Van động mạch chủ AP 360 cơ học gờ nổi các cỡ (16,18,20,22,24)	Van tim động mạch chủ cơ học <ul style="list-style-type: none"> - Khung van bằng titanium hoặc MP35N, thành phần hợp kim cobalt-chromium. - Thiết kế lá van dạng trục treo giúp lá van đáp ứng linh hoạt theo lưu lượng máu. - Lớp phủ ngoài: solid pyrolytic carbon - Vòng khâu được dệt bằng vải Polyester với thiết kế 2 tầng, có 3 marker. - Thiết kế trục xoay gờ nổi, giảm tụ huyết khối, giảm tiếng ồn. - Các cỡ 16 -> 24, đường kính lỗ van 14.8 - 22.8mm, diện tích mở van 1.55 - 3.84 cm² - Kèm tay cầm van và dụng cụ hỗ trợ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	40	
124	Dây dẫn can thiệp tim bẩm sinh (Amplatzer Guidewire (Amplatzer Guidewires))	Dây dẫn đường can thiệp tim bẩm sinh có lõi cứng - Chất liệu dây dẫn làm từ thép không gỉ với lớp phủ PTFE bên ngoài. - Tối thiểu có dạng đầu dây chữ J - Đường kính đầu tip tối thiểu có: 7.5mm, 1.5mm, 6mm. - Đường kính dây dẫn: 0.035 inch. - Chiều dài tối thiểu có: 260cm, 300cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	100	

STT	Tên Vật tư y tế	Đáp ứng bằng hoặc tương đương hoặc tốt hơn với thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu dưới đây	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
125	Dù amplatzet, dù dạng lưới kim loại tự nở các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ được thiết kế từ hợp kim nhớ hình dạng lưới Nitinol, thích ứng hình dạng hoàn toàn với giải phẫu sinh lý của Vách Liên Nhĩ. - Đĩa được đệm thêm những mảnh kết cấu polyester giúp quá trình nội mạc hóa lên từ bên trong. - Kích cỡ đa dạng: 4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,22,24,26,28,30,32,34,36,38, 40 mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	50	
126	Dù amplatzet, dù dạng lưới kim loại tự nở các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ được thiết kế từ hợp kim nhớ hình dạng lưới Nitinol, thích ứng hình dạng hoàn toàn với giải phẫu sinh lý của Ống Động Mạch. - Đĩa được đệm thêm những mảnh kết cấu polyester giúp quá trình nội mạc hóa lên từ bên trong. - Kích cỡ đa dạng (A/B): 5/4, 6/4, 8/6, 10/8, 12/10, 14/12, 16/14 mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	50	
127	Dù amplatzet, dù dạng lưới kim loại tự nở các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ được thiết kế từ hợp kim nhớ hình dạng lưới Nitinol, thích ứng hình dạng hoàn toàn với giải phẫu sinh lý của Ống Động Mạch. - Kích cỡ đa dạng (A/C): 3/4, 3/6, 4/4, 4/6, 5/4, 5/6, 6/4, 6/6 mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Cái	50	

Tổng số: 127 mặt hàng.

Lưu ý: Một mặt hàng tương đương một phần, lô mời thầu, nhà thầu được tham gia một mặt hàng hoặc nhiều mặt hàng và mặt hàng nhà thầu tham gia phải đảm bảo đáp ứng bằng các nội dung yêu cầu hoặc đáp ứng tương đương hoặc đáp ứng tốt hơn tại bảng danh mục mời thầu trên và đảm bảo đáp ứng tương ứng các yêu cầu của mặt hàng đó tại bảng X hoặc đáp ứng tốt hơn (có tài liệu chứng minh).